

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

*Nghi Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; điểm e tiểu mục 1.4 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 03/2021/TLST-KDTM ngày 22/01/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Quý Th - Phó giám đốc Phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa; địa chỉ: Thôn Nam Y, xã Hải Y, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Th - Sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Thôn Trung S, xã Nghi S, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn Trung S, xã Nghi S, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ:** Các đương sự đều thống nhất: Tính đến ngày 31/10/2020, ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Agribank Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa số tiền 13.175.202.402 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên cho Ngân hàng, theo các Hợp đồng cho vay tín dụng cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 3529-LAV-201501851 ngày 10/06/2015: Dư nợ: 12.604.636.649 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 10.743.146.000 đồng; Nợ lãi: 1.861.490.649 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 3529-LAV-201801377 ngày 03/05/2018: Dư nợ: 570.565.753 đồng; trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi: 70.565.753 đồng.

**2.2. Về phương án trả nợ:** ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa số tiền là 600 triệu đồng/năm; Mỗi năm trả thành hai đợt: Đợt 1 vào ngày 25/6 và đợt 2 ngày 25/12 và Ngân hàng được quyền thu nợ từ toàn bộ các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ cho chủ tàu hàng năm. Thời gian trả nợ tính từ năm 2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

**2.3. Trong trường hợp ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ như trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa kê biên xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp gồm:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thôn Bắc S, xã Nghi S, huyện Tĩnh G (nay là thị xã Nghi S), tỉnh Thanh H tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 09, diện tích 50 m<sup>2</sup> đất ở lâu dài; Giấy chứng nhận QSDĐ số BS 687206 do UBND huyện Tĩnh G cấp ngày 20/02/2014 kèm Giấy xác nhận nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số 318/XN-TNMT do Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Tĩnh Gia cấp ngày 11/03/2014 mang tên ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thôn Trung S, xã Nghi S, huyện Tĩnh G (nay là thị xã Nghi S), tỉnh Thanh H tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 11, diện tích 72,3 m<sup>2</sup> đất ở lâu dài; Giấy chứng nhận QSDĐ số: BS 687272 do UBND huyện Tĩnh G cấp ngày 02/04/2014 kèm Giấy xác nhận nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số 390/XN-TNMT do Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Tĩnh G cấp ngày 02/04/2014 mang tên ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị L.

- Tàu đánh cá vỏ thép nghề lưới chum, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH-93007-TS do chi cục khai thác & Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 04/02/2016 mang tên ông Trần Văn Th, có công suất máy 81HP/822CV; vật liệu: vỏ thép; Với thông số kỹ thuật: Chiều dài:  $L_{\max} = 30,80\text{m}$ , chiều dài thiết kế  $L_{tk} = 27,80\text{m}$ , chiều rộng:  $B_{\max} = 7,80\text{m}$ , chiều rộng thiết kế  $B_{tk} = 7,50\text{m}$ , chiều cao mạn:

D=3,90m, chiều chìm dm = 2,90; Nhãn hiệu: Mitsubishi; số máy 68796. Theo đúng các điều khoản được ký kết trong hợp đồng thế chấp số: 1215/ TSHTTL ngày 01 tháng 06 năm 2015.

**2.4. Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ cho Ngân hàng.**

**2.5 Về án phí:** ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L phải chịu 60.587.601đ đồng tiền án phí KDTM theo giá ngạch.

+ Trả lại cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí là 60.302.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0005095 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG THỊ CÚC**